

Số: **316** /BC-UBND

Quảng Bình, ngày **07** tháng **12** năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế năm 2021  
và kế hoạch biên chế năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của pháp luật về tinh giản biên chế; Quyết định giao biên chế công chức, văn bản thẩm định số lượng người làm việc của Bộ Nội vụ, tình hình thực hiện biên chế năm 2021 và đề nghị của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện biên chế năm 2021 và xây dựng Kế hoạch biên chế năm 2022 của tỉnh Quảng Bình như sau:

**A. Về thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2021**

Căn cứ Quyết định giao biên chế công chức và văn bản thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là ĐVSN công lập) năm 2021 của Bộ Nội vụ<sup>1</sup>; Nghị quyết quyết định tổng biên chế công chức, phê duyệt số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập năm 2021 của HĐND tỉnh<sup>2</sup>, UBND tỉnh đã phân bổ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và ĐVSN công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo đúng quy định của Bộ Nội vụ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập được thực hiện đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đảm bảo lộ trình và tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định (giai đoạn 2015-2021, biên chế công chức giảm: 197 biên chế, đạt 10%, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm: 2.372 biên chế, đạt tỷ lệ 10,3%).

**1. Về biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước**

Ngày 12/10/2020, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 769/QĐ-BNV giao biên chế công chức năm 2021 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Bình là 1.736 biên chế.

UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức năm 2021 tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 là 1.736 biên chế và UBND tỉnh đã giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương 1.736 biên chế công chức.

<sup>1</sup> Quyết định số 769/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 và Công văn số 4060/BNV-TCBC ngày 04/9/2020 của Bộ Nội vụ.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; ngày 18/8/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 875/QĐ-BNV giao bổ sung 07 biên chế công chức cho tỉnh Quảng Bình. Tổng biên chế công chức năm 2021 của tỉnh sau khi bổ sung là **1.743** biên chế (07 biên chế này chưa giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương nào).

## **2. Về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ĐVSN công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên được Bộ Nội vụ thẩm định tại Công văn số 4606/BNV-TCBC ngày 04/9/2020 là: **20.553** người, giảm 761 người so với năm 2020.

- Tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 là: **20.801** người, cao hơn số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ phê duyệt là 248 người (do không thể thực hiện tinh giản biên chế vì Bộ Nội vụ không bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo do tăng học sinh, tăng lớp và cắt giảm viên chức đang làm việc trong cơ quan, tổ chức hành chính nhưng tỉnh chưa sắp xếp bố trí hết).

Căn cứ tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSN công lập được HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh thực hiện giao số lượng người làm việc năm 2021 cho các ĐVSN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ĐVSN công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là **20.801** người.

## **3. Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện có tính chất đặc thù**

Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện có tính chất đặc thù năm 2021 là: **112** người, trong đó: cấp tỉnh: 80 người; cấp huyện: 32 người.

### **B. Kế hoạch biên chế năm 2022**

#### **I. Căn cứ và phương hướng để xây dựng kế hoạch biên chế năm 2022**

##### **1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 20/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 1038/QĐ-BNV ngày 30/9/2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Quảng Bình năm 2022;

- Công văn số 5954/BNV-TCBC ngày 25/11/2021 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Bình năm 2022;

- Thông báo số 194/TB-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh về Kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên họp chất vấn, kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII;

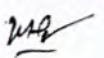
- Tình hình thực tế và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, khả năng ngân sách của tỉnh và số lượng, danh sách công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi của các cơ quan, đơn vị.

## **2. Phương hướng xây dựng kế hoạch biên chế năm 2022**

- Đối với biên chế công chức hành chính thực hiện theo đúng số lượng được Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 1038/QĐ-BNV ngày 30/9/2021;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả giáo dục và đào tạo, y tế) thực hiện tinh giản tối thiểu 2% theo tỷ lệ Bộ Nội vụ đã cắt giảm so với năm 2021.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp khác có nguồn thu: Chuyển dần số lượng

người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị tương ứng với tỷ lệ tự chủ.

- Đối với 103 viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện chưa sắp xếp bố trí hết trong năm 2021: Căn cứ Thông báo số 194/TB-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Chủ tọa phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, trước mắt chuyển 103 viên chức kèm biên chế sang các đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo không còn viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh và có lộ trình giảm dần số biên chế và viên chức nêu trên.

## II. Kế hoạch biên chế năm 2022

Ngày 30/9/2021, Bộ Nội vụ có Quyết định số 1038/QĐ-BNV giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Quảng Bình năm 2022 là 1.743 biên chế.

Ngày 25/11/2021, Bộ Nội vụ có Công văn số 5954/BNV-TCBC thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh là 20.141 người, giảm 412 người so với năm 2021; trong đó: Giảm 339 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo (tương ứng với 82% số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh) và giảm 73 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Căn cứ Quyết định giao biên chế công chức và văn bản thẩm định số lượng người làm việc năm 2022 của Bộ Nội vụ, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động, số lượng, danh sách công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 như sau:

### 1. Tổng biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính

Tổng biên chế công chức năm 2022 là: **1.743** biên chế, trong đó:

- Biên chế giao chính thức: **1.740** biên chế;
- Biên chế dự phòng: **03** biên chế (để điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường);

### 2. Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Tổng số lượng người làm việc giao chính thức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là: **20.244** người (bao gồm 20.141 người do Bộ Nội vụ thẩm định và 103 người là viên chức trong cơ quan hành chính chưa cắt giảm hết và sẽ điều chuyển đến các đơn vị sự nghiệp), giảm 557 người so với năm 2021, trong đó:

- Giảm 412 người do thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được Bộ

Nội vụ thẩm định; trong đó: Giảm 339 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo và giảm 73 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp khác;

- Giảm 145 người, trong đó chuyển 129 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và giảm 16 người do chuyển viên chức trong cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập còn biên chế chưa tuyển dụng;

### **3. Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện có tính chất đặc thù**

Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội cấp tỉnh, cấp huyện có tính chất đặc thù năm 2022 là: **112** người, trong đó: cấp tỉnh: 80 người; cấp huyện: 32 người (giữ nguyên như năm 2021).

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số : *376* /BC-UBND ngày *07/12* /2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22544</b>	<b>1743</b>	<b>20801</b>	<b>21987</b>	<b>1743</b>	<b>20244</b>	
<b>A</b>	<b>GIAO CHÍNH THỨC</b>	<b>22537</b>	<b>1736</b>	<b>20801</b>	<b>21984</b>	<b>1740</b>	<b>20244</b>	Giảm 557 biên chế sự nghiệp (412 biên chế sự nghiệp theo lộ trình tinh giản biên chế Bộ Nội vụ thẩm định; 145 biên chế do thực hiện sắp xếp viên chức trong cơ quan hành chính và chuyển biên chế hưởng lương từ ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị tương ứng tỷ lệ tự chủ)
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>6379</b>	<b>1039</b>	<b>5340</b>	<b>6135</b>	<b>1042</b>	<b>5093</b>	
	Văn phòng UBND tỉnh	72	46	26	71	46	25	Giảm 01 BCSN hưởng lương từ NSNN theo lộ trình tinh giản biên chế
	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	31	28	3	29	29		- Tăng 01 Biên chế công chức theo quy định tại Nghị quyết 1004/NQ-UBTVQH14 - Giảm 03 Biên chế sự nghiệp để chuyển viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sang các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh
	Ban Dân tộc	14	14		15	15		Tăng 01 biên chế công chức theo Đề án vị trí việc làm (Hiện có 15 công chức nhưng chỉ giao 14 biên chế)

TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Ban quản lý Khu kinh tế	55	24	31	41	24	17	- Chuyển 10 BCSN từ hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu; - Giảm 04 BCSN trong cơ quan hành chính;
	Sở Thông tin và Truyền thông	36	22	14	35	22	13	Chuyển 01 BCSN từ hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Sở Công Thương	46	28	18	45	28	17	Giảm 01 BCSN hưởng lương từ NSNN theo lộ trình tinh giản biên chế
	Sở Giao thông Vận tải	55	47	8	55	47	8	
	Sở Giáo dục và Đào tạo	2161	43	2118	2118	43	2075	Giảm 43 biên chế sự nghiệp hưởng lương NSNN theo lộ trình tinh giản biên chế
	Sở Khoa học và Công nghệ	50	28	22	49	28	21	Chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	55	40	15	56	41	15	Tăng 01 Biên chế công chức theo Đề án vị trí việc làm;
	Sở Lao động- TB&XH	175	34	141	173	34	139	Giảm 02 BCSN hưởng lương từ NSNN theo lộ trình tinh giản biên chế;

*mla*



TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Sở Ngoại vụ	18	15	3	15	15		Giảm 03 Biên chế sự nghiệp để chuyển viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sang các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh
	Sở Nội vụ	74	53	21	74	53	21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng 01 biên chế sự nghiệp (Tiếp nhận 01 viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sự nghiệp từ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh);</li> <li>- Chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu SN theo lộ trình tinh giản biên chế;</li> </ul>
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	487	332	155	474	332	142	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm 6 Biên chế sự nghiệp để chuyển viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sang các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;</li> <li>- Giảm 01 BCSN hưởng lương từ NSNN trong cơ quan hành chính chưa tuyển dụng;</li> <li>- Chuyển 06 BCSN hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế</li> </ul>
	Sở Tài chính	62	51	11	61	51	10	Chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế

*Handwritten signature*

T	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Sở Tài nguyên và Môi trường	162	45	117	149	45	104	Chuyển 13 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế
	Sở Tư pháp	64	26	38	64	26	38	- Tăng 01 biên chế sự nghiệp (Tiếp nhận 01 viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sự nghiệp từ Thanh tra tỉnh); - Chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế
	Sở Văn hoá và Thể thao	167	25	142	164	25	139	Chuyển 03 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Sở Du lịch	27	16	11	29	16	13	Tăng 02 biên chế sự nghiệp (tiếp nhận 01 viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sự nghiệp từ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh và 01 từ Sở Ngoại vụ)
	Sở Xây dựng	38	36	2	36	36		Giảm 02 Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN do chuyển viên chức trong cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc Sở;

*Handwritten signature*



TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Sở Y tế	1995	54	1941	1877	54	1823	Chuyển 118 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Thanh tra tỉnh	29	28	1	28	28		Giảm 01 Biên chế sự nghiệp để chuyển viên chức trong cơ quan hành chính kèm biên chế sang các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;
	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	183	4	179	183	4	179	
	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh	65		65	61		61	Chuyển 04 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình	34		34	32		32	Chuyển 02 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Trường Đại học Quảng Bình	105		105	102		102	Chuyển 03 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình	57		57	40		40	Chuyển 17 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;

TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Trường Cao Đẳng Y tế Quảng Bình	51		51	48		48	Chuyển 03 BCSN từ hưởng lương NSNN sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Tổng đội TNXP xây dựng Kinh tế tỉnh	11		11	11		11	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>16158</b>	<b>697</b>	<b>15461</b>	<b>15849</b>	<b>698</b>	<b>15151</b>	
	Huyện Minh Hoá	1522	85	1437	1492	85	1407	Giảm 30 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp ( giáo dục và đào tạo: 28; sự nghiệp khác: 02) theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Huyện Tuyên Hoá	1764	85	1679	1729	85	1644	- Giảm 37 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp ( giáo dục và đào tạo: 35; sự nghiệp khác: 02) theo lộ trình tinh giản biên chế; - Tăng 02 Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN (tiếp nhận 02 viên chức kèm biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính từ Sở Nông nghiệp và PTNT)
	Huyện Quảng Trạch	1910	84	1826	1873	84	1789	Giảm 37 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo lộ trình tinh giản biên chế;

*Handwritten signature*

TT	Tên đơn vị	Tổng số	Biên chế giao năm 2021		Tổng số	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước		Công chức	BCSN hưởng lương từ ngân sách Nhà nước	
	Huyện Bố Trạch	3183	93	3090	3120	93	3027	Giảm 63 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Thành phố Đồng Hới	1864	89	1775	1830	90	1740	- Tăng 01 Biên chế công chức theo Đề án vị trí việc làm; - Giảm 35 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Huyện Quảng Ninh	1638	84	1554	1605	84	1521	Giảm 33 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp ( giáo dục và đào tạo: 31; sự nghiệp khác: 02) theo lộ trình tinh giản biên chế;
	Huyện Lệ Thủy	2495	92	2403	2442	92	2350	- Giảm 49 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo lộ trình tinh giản biên chế; - Giảm 04 BCSN hưởng lương từ NSNN do điều chuyển viên chức trong cơ quan hành chính sang ĐVSN còn biên chế;
	Thị xã Ba Đồn	1782	85	1697	1758	85	1673	- Giảm 18 BCSN hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo lộ trình tinh giản biên chế; - Giảm 06 BCSN hưởng lương NSNN do chuyển viên chức trong cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp công lập còn biên chế
B	DỰ PHÒNG ĐỀ LUÂN CHUYÊN, ĐIỀU ĐỘNG.	7	7		3	3		

Ghi chú: Tổng số lượng người làm việc đề nghị phê duyệt năm 2022 là: 20.244 người, trong đó:

+ 20.141 người do Bộ Nội vụ thẩm định;

+ 103 người là viên chức trong cơ quan hành chính chưa sắp xếp, bố trí hết tiếp tục phê duyệt để chuyển về đơn vị sự nghiệp

